

Bản án số: 40/2022/HS-PT

Ngày 31 - 5- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thúy Mai, ông Nguyễn Vĩnh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:

Bà Mậu Mai Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị C**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1975 tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc P sinh năm 1933 và bà Lê Thị Ch sinh năm 1936; có chồng là Nguyễn Đình Th sinh năm 1970 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 24/7/2019 bị Công an xã T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi bán số lô, số đề (đã chấp hành xong ngày 31/7/2019).

Bị cáo tại ngoại tại địa phương (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/9/2021, tại nhà ở của Nguyễn Thị C thuộc thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Thị C đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề với một số đối tượng Cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 08/9/2021, Trần Quang V đến mua của C các số lô 11, 22, 33 mỗi số là 10 điểm, với số tiền 22.500 đồng/điểm, 01 số lô xiên 3 (11x22x25) với số tiền là 50.000 đồng, V trả đủ tiền mua số lô cho C với số tiền 725.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Văn N đến mua của C số đề 37 với số tiền 50.000 đồng, các số đề đầu 3 (gồm 10 số từ 30-39) mỗi số đề 10.000 đồng, tổng số tiền là 150.000 đồng, C khuyến mại cho N 30.000 đồng, N trả đủ cho C số tiền 120.000 đồng. Đến 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Đăng M đến mua của C các số lô 26, 62 mỗi số lô 10 điểm, với số tiền 22.500 đồng/điểm và các số đề đầu 2 (gồm 10 số từ 20-29), với số tiền là 19.000 đồng/số, C khuyến mại cho M 40.000đ tiền mua số đề, M đã trả đủ cho C số tiền 600.000 đồng. Sau mỗi lần bán, C ghi các số lô, số đề M, V, N mua vào mặt sau tờ lịch để theo dõi. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, một nữ giới tự khai tên là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1977, trú tại thôn G, xã G, huyện Y đến mua của C các số đề đầu 9 (gồm 10 số từ 20-29) mỗi số đề với số tiền là 470.000 đồng, hết tổng số tiền 4.700.000 đồng, Ph đã trả đủ tiền mua số đề cho C, C đang cầm tiền trên tay và ghi các số đề Ph mua vào mặt sau tờ lịch đã ghi các số lô, số đề bán cho V, N, M thì bị tổ công tác Công an huyện Y phát hiện và lập biên bản sự việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Thị C số tiền 4.700.000đ trên tay; 4.070.000đ trong túi quần trước bên phải; 01 mảnh giấy bằng 01 nửa tờ lịch có chữ và số;

- Thu giữ của anh Nguyễn Đình Th: Số tiền 2.500.000đ trong túi áo trước ngực trái; 1.405.000đ trong túi quần sau bên phải; 2.933.000đ trong túi quần sau bên trái.

- Thu giữ của chị Nguyễn Thị Ph: 01 mảnh giấy bằng tờ lịch có ghi ký tự chữ và số có chữ ký xác nhận của chị Nguyễn Thị Ph.

- Thu giữ tại bàn uống nước của gia đình C: 01 bút bi mực xanh; 01 bút mực nước màu xanh đều đã qua sử dụng; 01 tờ giấy A4 in sẵn dòng kẻ có đánh

số từ 00 đến 99 có ghi các ký tự chữ và số; 04 tờ bảng kê dự thưởng xổ số lô tô của Công ty TN.

Khám xét tại gia đình Nguyễn Thị C ngày 8/9/2021, thu giữ: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị C; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Đình Th; 01 Hợp đồng đại lý xổ số giữa Công ty TN và ông Nguyễn Đình Th, thu giữ tại mặt bàn tủ tivi phòng khách gồm 03 tờ giấy A4; Số tiền 10.000.000đồng tại két sắt trong phòng ngủ tầng 1 của C. Cùng ngày, anh Nguyễn Đăng M giao nộp: 01 mảnh giấy màu trắng, một mặt có ghi các ký tự “Lô 26, 62 x 10 điểm” và “Đề: Đầu 2 x 190.000đ”. Quá trình điều tra C giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo C khai nhận bán số lô, số đề trái phép từ ngày 01/9/2021 nhằm thu lời bất chính để sử dụng tiêu sài cá nhân.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề như sau: Số lô bị cáo bán cho khách với giá 22.500 đồng/1 điểm lô. Số lô xiên, số đề và số đề ba càng tùy thuộc vào lượng tiền của khách mua, không hạn chế số tiền mua số đề, số lô. Khi khách đến mua số lô, số đề của C thì khách đọc số lô với số điểm tương ứng, số đề với số tiền tương ứng để C ghi lại vào tờ giấy và giữ lại làm căn cứ so sánh tính thắng thua, C không ghi cấp đề cho khách mua. Việc tính thắng, thua sẽ dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày. Nếu khách mua số đề loại 02 số mà trùng với 02 số cuối của giải Đặc biệt thì khách thắng và C trả số tiền gấp 70 lần số tiền khách đã mua số đề (đối với khách quen) và gấp 65 lần số tiền khách đã mua (đối với khách lạ). Nếu khách mua số lô loại 02 số mà trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì khách thắng và được C trả tiền theo tỷ lệ 80.000 đồng cho 01 điểm lô. Trường hợp số lô khách mua trùng với hai chữ số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền khách thắng và được hưởng tương ứng nhân lên theo số lần trúng giải thưởng nhưng không được quá 03 lần, gọi là “kép ba”. Số đề ba càng mà khách mua trùng với ba chữ số cuối cùng của giải Đặc biệt thì khách trúng số đề ba càng và được C thanh toán số tiền gấp 400 lần số tiền khách bỏ ra ban đầu để mua số đề ba càng đó. Đối với số lô xiên (xiên 2, xiên 3, xiên 4) thì so sánh các chữ số khách mua trùng với hai số cuối các giải thưởng thì khách trúng lô xiên và được C thanh toán số tiền gấp 40 lần số tiền khách bỏ ra ban đầu để mua số lô xiên

đó. Ngược lại, nếu không trúng số đề khách mua sẽ mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra để mua các số lô, số đề cho C.

Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền C đánh bạc trái phép trong ngày 08/9/2021 là 6.215.000đ. C chỉ thu 6.145.000đ. C tự ghi bán số lô đề không chuyển bảng cho ai, ngoài ra cũng không ai chuyển bảng cho C.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị C 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc sau khi tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội; đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với quy định của pháp luật, đã có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C làm trong thời hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị C đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 08/9/2021, tại nhà ở của mình thuộc thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Thị C đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề với các đối tượng là Trần Quang V, Nguyễn Văn N, Đặng Văn M và 01 người phụ nữ tự khai tên là Nguyễn Thị Ph không biết địa chỉ với tổng số tiền là 6.215.000đ. Khi C cầm tiền trên tay và ghi các số đề cho Ph thì bị Tổ công tác Công an huyện Y phát hiện và lập biên bản sự việc.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị C về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và sự quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, một phần ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của nhiều gia đình và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 24/7/2019 bị Công an xã T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi bán số lô, số đề. Cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự để xét xử bị cáo mức 09 tháng tù là phù hợp nên bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Về kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Mặc dù bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính vào ngày 24 tháng 7 năm 2019 và bị cáo đã nộp phạt vào ngày 31 tháng 7 năm 2019, tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo là phụ nữ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền tham gia đánh bạc trên mức khởi điểm (6.215.000 đồng). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo như đề xuất của Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật với những trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng..

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Thị C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo Nguyễn Thị C.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1,2,3 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo

cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị C không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

